

PHẠM XUÂN THẢO
Biên soạn theo võ sư John F. Gilbey



Tiến sĩ võ sư John F. Gilbey

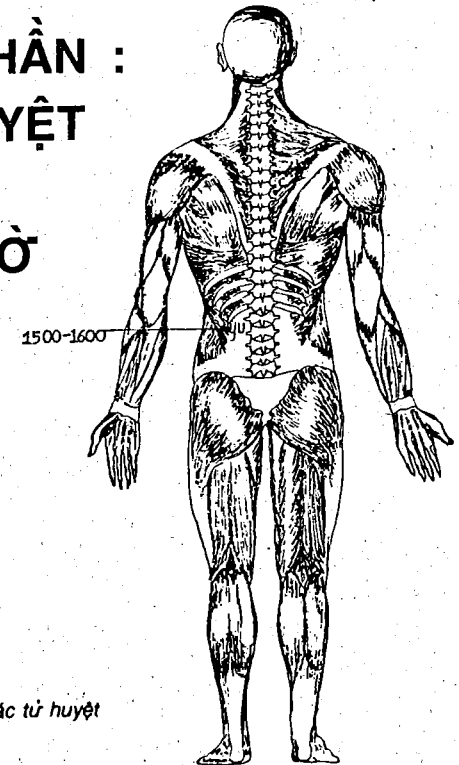
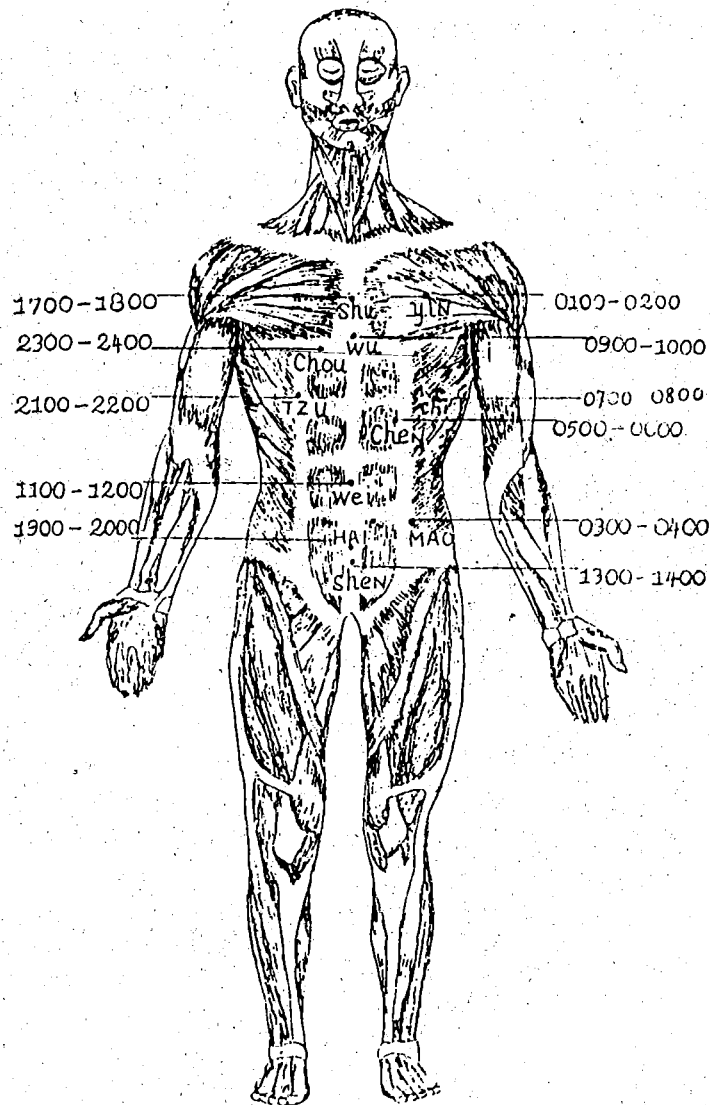
VÕ GIANG HỒ

NHỮNG CÔNG PHU ĐẶC DỊ BÍ TRUYỀN

Nhà Xuất Bản
THỂ DỤC THỂ THAO

1992

I. NHÂM THẦN : ĐIỂM HUYỆT THEO NGÀY GIỜ



Giờ an toàn và các tử huyệt

Qua bao nhiêu năm trời, tôi đã từng nghe nói đến môn điểm huyết mà người bị điểm sẽ chết sau một thời gian nào đó, tùy theo ý muốn của người điểm. Rất nhiều người Nhật, Triều Tiên và Trung Hoa công nhận là họ đã chứng kiến điều đó. Thoạt nghe, chuyện đó có vẻ quá nghịch lý. Dĩ nhiên một đòn a-tê-mi mạnh và chính xác có thể giết chết nạn nhân ngay, điều đó có thể chứng minh được. Nhưng bắt người ta phải tin rằng một cái sờ nhẹ mà nạn nhân hầu như không cảm thấy, rồi mãi đến hai tuần hoặc hai tháng sau, những rối loạn nội tạng phát tác và cuối

cùng là cái chết, thì quả là đòi hỏi quá nhiều. Tôi chưa được chuẩn bị để tin điều đó, thậm chí sau khi đã mục kích không biết bao nhiêu chuyện khó tin trong các trận đấu, qua bao nhiêu năm trời.

Sau khi lưu lại các võ đường Không thủ đạo (Karate) ở Châu Á một thời gian mà không hề thấy người ta phô diễn tuyệt kỹ ấy lần nào, năm 1955, tôi du hành sang Đài Loan. Nơi đây, tôi đã gặp những võ sĩ tài ba, đủ mọi hạng. Những người chặt gạch như hiên nội của bạn ở nhà xắt bánh ngọt, những người chỉ sờ nhẹ vào thân thể bạn thì lập tức một đường máu đỏ hiện lên mặt da, những người có thể chịu nổi một quả tạ nặng 100 kí-lô đeo nơi hạ bộ, những người có thể bắt ruồi (sống !) bằng đũa, những người có thể đâm xuống một mảnh đất chưa dọn dẹp và cứng lút tới cùi chỏ, và những người đốt lửa trên các ngón tay. Nhưng tôi chưa được xem môn điểm huyết. Thế rồi đến năm 1957, tôi sửa soạn trở về.

Một tuần trước khi chuyến tàu của tôi rời bến, tôi được diện kiến một võ sư Thiếu Lâm nổi tiếng người gốc Đài Loan, tên là Oh Hsinyang, tại thủ đô. Ông biểu diễn quyền thuật vừa đẹp vừa đầy uy lực. Chuyện ông kể rất sôi nổi (vốn tiếng quan thoại của ông rất khá nên chúng tôi khỏi phải nhờ đến phiên dịch). Với những đồ biểu đặc biệt mô tả cơ thể con người, ông giải thích rằng từ bao thế kỷ qua, các võ sư Thiếu Lâm đã được hướng dẫn về giờ giấc trong ngày khi muốn dùng một cú a-tê-mi. Ông nói rằng máu huyết dâng lên sát mặt da vào những thời điểm khác nhau trong ngày. Một võ sĩ chỉ cần biết rõ sự luân chuyển ấy và tấn công đúng chỗ khi dòng máu đến

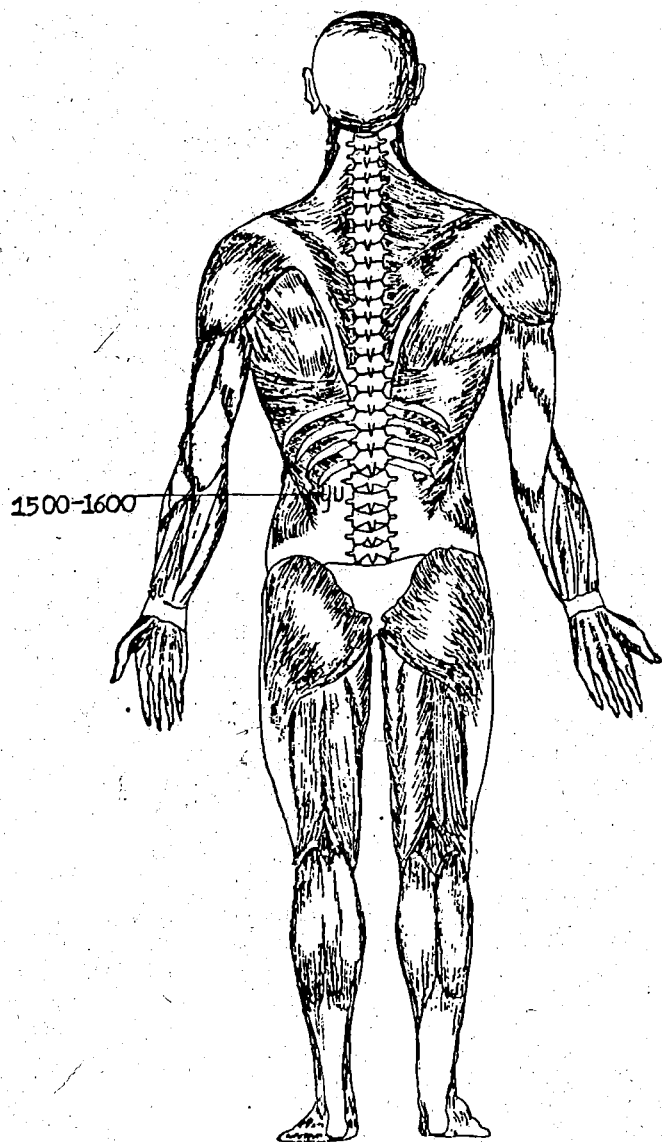
gần mặt da. Như thế chắc chắn sẽ dễ thương được và có thể dẫn đến cái chết cho người lãnh đòn.

Phương pháp này, ông nói tiếp, tính đến ngày giờ và rất chắc chắn. Bất cứ một bậc lương y cổ truyền Trung Quốc nào cũng có thể khẳng định điều đó là sự thật. Quả vậy, nếu nạn nhân của một trận giao đấu đến (hay thường thường là được... khiêng đến) một vị y sư, vị này sẽ chữa gấp bằng cách tham khảo ngay đồ biểu của cơ thể. Trong mọi trường hợp, khi bị các cao thủ ra tay, thương tích thường là do một cú điểm huyết theo ngày giờ.

Thật là kỳ lạ. Ở Tây phương không có gì sánh được một điều giống như vậy. Nhưng cho đến đây, tôi cũng chỉ nghe ông ta "thuyết" mà thôi. Trên thực tế, nó có gây hiệu quả thực sự hay là không? Tôi có thể được xem vài bằng chứng hiển nhiên hay không?

Trước lời yêu cầu của tôi, hàng râu nhỏ của vị võ sư khẽ dựng lên, nhưng sắc mặt của ông không mấy may thay đổi. Tôi vội vã trấn tĩnh rằng tôi sẵn sàng tin lời ông mà không cần bằng chứng gì, nhưng có lắm kẻ hoài nghi ở Tây phương thì lại không có được thái độ như thế. Họ chỉ tin khi nào họ được chứng kiến tận mắt mà thôi.

Ông cắt ngang câu chuyện tế nhạ của tôi bằng cách gọi to một tiếng. Từ đằng sau căn phòng, một thanh niên trạc hai mươi lăm tuổi, điềm tĩnh, các bắp thịt bằng phẳng, bước ra. Ông Oh đứng dậy, đến bên người môn sinh của ông. Không chút chuẩn bị, ông đánh nhanh một cái - tuy không mạnh lắm - vào bắp thịt cơ xiên bên trái của người môn sinh. Một chấm màu đỏ tức thì hiện lên - điều đó thuyết phục tôi rằng



đòn đánh là một cú "ngón tay quý" chứ không sử dụng toàn nắm đấm.

Ông Oh trở về chỗ ngồi, còn người môn sinh đi loạng choạng đến một chiếc giường rồi đổ nhào xuống đó, với sự giúp đỡ của hai người đàn ông khác. Ông Oh giải thích rằng tấn công một cơ quan đang có máu dâng cao vào giờ đó (gần 3 giờ chiều) là điều rất nguy hiểm, do đó ông chỉ còn cách là cố ý đánh sai mục tiêu, chỉ vừa gần chỗ đó, để chứng tỏ những hiệu quả tối thiểu của phương pháp này.

Ông nắm cùi chỏ tôi đẩy tôi tới bên giường. Người thanh niên nọ đang nằm ngửa: cả thân thể anh ta chẳng khác nào một miếng giẻ ướt. Hai mắt anh ta mở to nhưng thất thần, nhìn sững. Hơi thở khô khè và rất gấp. Tôi sờ trán anh ta và không ngạc nhiên khi thấy vàng trán gần như lạnh toát và ướt nhẹp.

Ông Oh hỏi: "Hắn ông không tin là anh ta còn đánh nhau được nữa chứ?"

Tôi đáp: "Vâng, tôi tin là anh ta không còn đánh nhau gì được nữa."

Ông Oh tiếp lời: "Thế nhưng các nhà khoa học phương Tây các ông giải thích điều ấy ra sao đây? Tôi chỉ đấm khẽ vào nơi mà các võ sĩ quyền Anh đấm nhau nhiều nhất khi giao đấu. Trong những trận giao đấu ấy, một quả đấm kiểu quả đấm của tôi chẳng những đã không làm cho địch thủ bận tâm, mà còn dễ hờ cho anh ta phản công nữa là khác. Ông cần phải tin rằng điều cốt tủy trong chiến đấu không phải chỉ là tài khéo và sức mạnh. Biết đánh vào chỗ nào cũng là điều quan trọng không kém. Ông, dĩ nhiên ông đã biết

điều đó từ trước rồi, chẳng đợi gì đến hôm nay. Nhưng hôm nay ông được học thêm một điều quan trọng nữa - đánh vào lúc nào. Số mệnh của chúng ta không phải tùy thuộc ở các tinh tú, mà còn tùy thuộc ở giờ khắc nữa. Ông hãy nên nhớ như vậy."

Lúc này, người thanh niên đã được cho uống một loại thuốc gì đó nên hơi thở đã bình ổn hơn. Ông Oh cho biết chất thuốc sẽ giúp anh ta bình phục, nhưng anh ta phải nghỉ tập khoảng một tháng. Như vậy những cơ quan nội tạng của anh mới có thì giờ điều chỉnh và hàn gắn lại.

"Tôi thấy mệt mỏi và hơi bối rối. Sau cuộc biểu diễn vừa rồi, câu chuyện của chúng tôi vẫn dần, tôi định cáo từ. Bất thần tôi nhớ đến việc điểm huyết mà nạn nhân sau đó một thời gian mới chết. Có phải việc điểm huyết theo ngày giờ là chứng tích của cùng một tuyệt kỹ đó không? Bất kể sự ân hận phải làm mất thêm thì giờ của ông sau khi đã được ông cho không mấy tiếng đồng hồ, tôi đã hỏi ông "Thế ông đã nghe nói đến điều ấy chưa"

Ông không trả lời ngay. Ông yên lặng nhìn tôi đắm đắm chừng một phút và hơn thế nữa. Tôi cũng giữ cho mắt nhìn thẳng vào mắt ông trong khi tim tôi đập dồn dập và lý trí cho biết rằng tôi đã đi quá xa - tôi đã xúc phạm ông.

Ông nói vài tiếng Đài Loan mà tôi không hiểu được, và chàng thanh niên, cả người lẫn giương, được mang ra ngoài. Những người kia cũng đi theo anh ta, chỉ trừ một đứa bé trai trạc mười lăm tuổi. Ông Oh quay sang tôi.

Ông mở lời : "Giọng nói của ông chứng tỏ ông đồng hóa việc điểm huyết mang đến cái chết triển hạn với việc điểm huyết theo ngày giờ mà ông vừa mới chứng kiến. Ông nghĩ đúng. Tuy nhiên, tài nghệ để thực hiện được một điều như thế hoàn toàn vượt quá khả năng của hầu hết các võ sư, thậm chí cả đến những cao thủ bậc nhất. Ở Đài Loan này chỉ có một mình tôi là làm được. Nhưng ít khi tôi thi thố tuyệt kỹ ấy ra, ngay cả (tôi nhân mật) với người Trung Hoa."

Đến đây, ông nở nụ cười đầu tiên trong ngày và nói : "Bởi vì, việc kiểm soát có phần không được bảo đảm chắc chắn bằng một đòn điểm huyết theo ngày giờ, cho nên nó nguy hiểm hơn. Rất khó kiếm người để thử. Ai lại chịu đem thân cho người ta thí nghiệm khi mà sự nguy hiểm không những chỉ tác hại nơi thể xác mà còn ảnh hưởng đến tâm hồn? Tôi e rằng ít có người dám phiêu lưu. Ông có dám không?"

Tôi không trả lời ngay vì thấy ông đang hứng chí và chắc chắn sẽ tiếp tục câu chuyện. Nhưng ông không nói gì nữa. Ông ngồi đấy với nụ cười nhạt dễ giận và chờ đợi. Cứ chờ đợi.

Sau đó, lời lẽ của tôi tuôn ra như nước lũ. Nhưng là tôi không đủ tư cách. Tôi cũng không phải là võ sĩ nữa. Tuổi tác của tôi chưa cho phép tôi làm việc đó. Rằng tôi phải rời bến nội một tuần nữa, cùng những điều tương tự như vậy. Nghe tôi nói tới đó, ông bật cười, giơ tay ra hiệu bảo tôi yên lặng, và lúc đó tôi mới biết rằng này giờ ông chỉ nói đùa. Ông chỉ đùa bé trai ở sau phòng. Không chút do dự, đứa bé bước tới. Ông nói ngắn: "Con tôi chưa bao giờ biết điều này, nó cần phải biết."

Tôi đứng dậy, chăm chú nhìn. Ông Oh khoa tay phải, dùng ngón trỏ ấn nhẹ vào một điểm sát dưới rún (rốn). Xong ông quay lại phía tôi : "Chỉ có thể, một cái sờ nhẹ, khí lực sẽ truyền đi rất êm ái. Bởi chỉ còn có một tuần nữa là ông đã đi rồi, cho nên tôi ấn định hiệu quả của việc điểm huyết này sẽ xảy đến trong ba ngày kể từ hôm nay. Khoảng trưa ngày hôm ấy, Ah-lin sẽ bắt đầu nôn mửa. Để cho người Tây phương các ông khỏi cho tôi là xảo ngôn, tôi để ông giữ Ah-lin cho đến ngày hôm ấy. Tôi sẽ gặp ông ở Đài Bắc trong ba ngày nữa, tại khách sạn Union. Thôi, ta hãy hẹn đến ngày đó, giờ xin kiếu ông."

Câu chuyện của chúng tôi chấm dứt. Ah-lin, với nụ cười không bao giờ tắt bước đi nhẹ nhàng, theo tôi trở về Đài Bắc. Tôi hỏi nó có cảm thấy cái sờ nhẹ của cha nó không, nó trả lời rằng không. Ba ngày sau đó, chúng tôi không rời nhau nửa bước, và tôi cảm thấy men thăng bé vô cùng. Nó giúp đỡ tôi nhiều việc, kể cả giúp tôi đóng gói hành lý.

Sáng ngày thứ ba, ông Oh đến khách sạn của tôi, mặc âu phục theo kiểu dân làm ăn. Sau những nghi lễ thông thường và đang khi chúng tôi ngồi uống trà, ông hỏi tôi có xem chừng Ah-lin cẩn thận không. Tôi nghiêm chỉnh trả lời rằng cậu bé không hề xa tôi nửa bước.

Ba người chúng tôi đi dạo một vòng ngắn trong khu phố trật tự, bản thủ, và trở về khách sạn lúc hai kim đồng hồ cùng chỉ thẳng lên trời. Chúng tôi lên phòng. Người cha và tôi ngồi trên hai chiếc ghế duy nhất, cậu Ah-lin nằm trên giường. Chúng tôi nói chuyện với nhau rất sôi nổi, nhưng tâm trí tôi lúc nào

cũng bị ám ảnh bởi mỗi một điều : giờ khắc. Tôi kín đáo nhìn đồng hồ đeo tay (đã 12 giờ 5 phút) và ông bắt gặp cử chỉ đó.

Ông nói nhỏ : "Đừng lo, việc ấy sắp xảy ra, có lẽ tôi nên đi sửa soạn là vừa."

Nói xong, ông mở chiếc hầu bao nhỏ mang theo bên người và lôi ra mấy ve đựng những chất nước nhiều màu. Ông mang tất cả vào phòng tắm bên cạnh, lục đục trong đó 5 phút. Khi ra, ông ngồi xuống trở lại trên chiếc ghế cách xa giường nhất.

Không đầy ba hoặc bốn phút sau, Ah-lin hơi thẹn thò thốt lên, phá tan bầu không khí yên lặng:

"Thưa cha, cho đến phút này thì vẫn chưa..." Câu nói của nó đứt quãng ở đó rồi tắt hẳn.

Ông đứng dậy, đồng đặc nói : "Việc ấy đã xảy đến." Rồi ông bước lại giường xem mạch cho cậu con trai lúc đó đã bất tỉnh. Một phút sau, ông lại vào phòng tắm mở các ve ra và hòa thuốc.

Tôi bước đến bên giường bắt mạch : mạch của đứa bé hầu như không còn nháy nữa. Điều ấy hợp với đôi mắt mờ to lạc thần của nó khiến tôi phát sợ. Tôi trở về ghế ngồi. Tôi thấy mình ngồi đó bơ vơ lạ, còn ông Oh chẳng buồn ngó ngang đến tôi. Nhanh chóng, ông cho đứa bé uống thuốc. Nó ngồi dậy ngay, tỉnh táo, rồi lại nằm vật xuống với một tiếng thở dài đau đớn. Nó uống một phần thuốc, sắc xanh nhạt trên mặt nó giảm đôi phần. Sau khi được xoa bóp và luân phiên chườm nước nóng, nước lạnh, và cho uống thêm thuốc, Ah-lin bắt đầu trở lại về mặt bình thường.

Mãi cho đến lúc ấy ông Oh mới quay lại về phía tôi. Ông không tìm cách dấu vẻ mệt mỏi tột độ của mình. Giọng nói của ông cũng không còn quá tử tế, ân cần như trước nữa. Có vẻ như ông đã bị thách đố trong việc này, đã làm một điều có thể khiến cho con trai ông mất mạng, và bây giờ ông chỉ mong cho tôi sớm cuốn xéo khỏi nơi này.

Ông nói cộc lốc : "Ông đã thấy rồi đó."

Tôi lo lắng hỏi : "Đứa bé sẽ không sao chứ ?"

Ông mệt mỏi đáp : "Vâng, không có gì phải lo ngại. Nó sẽ khỏi, có điều đã bị điễm huyết thì cũng phải mất một thời gian mới lành mạnh được. Sự quân bình rất mong manh. Nhưng đó là vấn đề của tôi. Bây giờ mọi việc đều tốt đẹp. Ah-lin dưỡng bệnh trong ba tháng là sẽ không còn lo ngại điều gì nữa."

Rồi ông nói tiếp : "Ông hài lòng rồi chứ ?"

Tôi đáp rằng đã. Tôi cảm ơn ông và gần như xất hổ khi ra đi. Tôi có cảm tưởng mình vừa làm một điều xấu xa đối với một đứa bé mà tôi đã quyến luyến hết sức. Nhưng đúng là cuộc thí nghiệm ấy hết sức thành công. Tôi đã chứng kiến đòn điễm huyết mang cái chết đến cho nạn nhân sau một thời gian nhất định. Rủi một nỗi là suýt nữa thì nó đã gây ra hậu quả đúng như mục đích của nó : cái chết của đứa con và võ sư. Tôi có thể khẳng định với các bạn rằng tuyệt kỹ này có thật, đồng thời bày tỏ lòng ngưỡng mộ vô biên đối với ông Oh Hsin-yang, bậc thầy của môn đó. Mặc dù rất thỏa mãn về kiên thức vừa thu thập được, tôi cũng buồn bã hết mấy ngày còn lại. Nhưng đến ngày cuối cùng, hôm tàu rời bến, tâm trạng u

buồn của tôi đã nguôi ngoai khi tôi thấy Ah-lin tươi cười cùng cha từ trên xe bước xuống bến. Hai cha con họ đứng vây chào tôi cho đến khi tàu xa bến tít tắp và tôi không còn nhận ra được nét mặt của họ nữa. Tôi hiểu họ đã biết được cảm giác ân hận, buồn bã của tôi nên đã đến để xóa tan đi. Và quả họ đã thành công.

